

Bản án số: 39/2023/HSST
Ngày: 03 -3 -2023

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Mai
- Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố H mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 279/2022/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành D; giới tính: Nam, sinh năm 1994 tại Tp. H; Hộ khẩu thường trú: 9/1 Đường A, phường B, Tp. T, Tp. H; nơi cư trú : 879/8 đường L, tổ X, Kp T, phường L, Tp. T, Tp. H; Nghề nghiệp: nhân viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1966) và bà Nguyễn Thị Tố X (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Nguyễn Thanh D (sinh năm 1994) có 01 con sinh năm 2018; Tiền án : không; Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/7/2021, trong khi đi tuần tra Công an phường Phú Thượng, Thành Phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nhặt được 01 ví da của Nguyễn Thành D, sinh năm 1994, thường trú 9/1 đường số 28, phường B, Thành Phố T, Thành Phố H, bên trong ví có 01 chứng minh Công an nhân dân tên Nguyễn Thành D, nghi ngờ là giả nên Công an phường Phú Thượng mời D đến làm việc, D thừa nhận có làm giả 01 chứng minh Công an nhân dân trên trong thời gian đang làm việc tại công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Việt Thăng Long, địa chỉ 72 đường số 17, phường 11, Gò Vấp, Thành Phố H. Do đó tin báo về tội phạm đã được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp. Sau khi nhận được tin báo do tình hình dịch bệnh, ngày

23/11/2021, Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp đã mời Nguyễn Thành D đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thành D khai nhận: vào năm 2018, D làm việc tại công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Việt Thăng Long, địa chỉ 72 đường số 17, phường 11, Gò Vấp, trong lúc rảnh thời gian D đã sử dụng máy tính cá nhân lên mạng tải hình ảnh giấy chứng minh Công an nhân dân trên mạng về chỉnh sửa thành thông tin của D rồi kết nối với máy in màu của công ty in ra và ép platic rồi cất trong ví cùng các giấy tờ tùy thân khác. Đến ngày 18/7/2021 D ra Huế để làm việc thì bị rơi ví và được Công an phường Phú Thượng, Thành Phố Huế nhặt được.

Vật chứng vụ án gồm: 01 giấy chứng minh Công an nhân dân số 809 – 213 mang tên Nguyễn Thành D. Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số: 2195/KL– KTTHS ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố H kết luận 01 giấy chứng minh Công an nhân dân số 809 – 213 mang tên Nguyễn Thành D là giả. (Cơ quan điều tra đã lưu theo hồ sơ vụ án).

Xác minh tại công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Việt Thăng Long, địa chỉ 72 đường số 17, phường 11, Gò Vấp, kết quả vào thời điểm từ năm 2018 đến cuối năm 2019, Nguyễn Thành D có làm việc tại Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Việt Thăng Long, địa chỉ 72 đường số 17, phường 11, Gò Vấp. Tuy nhiên, việc D làm giả chứng minh Công an nhân dân thì Công ty hoàn toàn không biết, hiện tại toàn bộ máy móc, thiết bị D sử dụng làm giả chứng minh Công an nhân dân Công ty không còn sử dụng nữa do bị hư hỏng đã bỏ và thay thế máy khác nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với máy tính xách tay của D sử dụng làm giả giấy chứng minh Công an nhân dân đã bị hư hỏng nên D không còn sử dụng nữa.

Tại bản cáo trạng số 02/Ctr-VKS, ngày 20/12/2022, của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành D về tội “ Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D mức án tù từ 09 tháng đến 01 năm tù
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo
- Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 01 giấy chứng minh Công an nhân dân số 809 – 213 mang tên Nguyễn Thành D.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối cH với điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thành D đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự Quản lý hành chính Nhà Nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, đến các hoạt động của các cơ quan Nhà nước và các tổ chức. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn tiếp tay tạo điều kiện thúc đẩy cho các đối tượng xấu trong xã hội thực hiện các hành vi phạm tội khác ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của cộng đồng dân cư trong xã hội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức rõ, biết rõ hành vi làm giả con dấu, giấy tờ tài liệu của cơ quan tổ chức Nhà nước là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân đã tự ý sử dụng máy tính cá nhân, lên mạng tải hình ảnh chính sửa thông tin thành giấy chứng minh Công an nhân dân, là tài liệu của cơ quan, tổ chức (qua giám định là tài liệu giả). Mặc dù bị cáo chưa sử dụng giấy tờ giả vào mục đích trái pháp luật nhưng việc tự ý làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức là thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự, cần thiết phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Mặt khác, sau khi đánh rơi chiếc ví da thì bị cáo đã tự nguyện đến trình báo Cơ quan Công an về việc mất chiếc ví cùng các giấy tờ tùy thân (trong đó có giấy Chứng minh Công an giả) cho thấy bị cáo có thái độ thành khẩn về việc làm sai trái. Đồng thời, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại, bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình. Hội đồng xét xử nghĩ, không cần thiết

phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách, tạo điều kiện cho bị cáo lao động, cải tạo sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 giấy chứng minh Công an nhân dân số 809 – 213 mang tên Nguyễn Thành D. Qua giám định là tài liệu giả là vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “ Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành D cho Ủy ban nhân dân Phường Long Phước, Thành phố T, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung lưu kèm hồ sơ vụ án 01 giấy chứng minh Công an nhân dân số 809 – 213 mang tên Nguyễn Thành D.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chỉ cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Hương